Tập 6 — “Pháp Truyền Thống” Của Đức Vua Pasenadi

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Của Đức Vua Pāsenadi

Mặc dầu đã “sám hối”, mặc dầu cả đại gia đình ngoời ta đã tha thứ nhong tâm của đức vua Pāsenadi cũng không đoợc yên ổn do tội ác mà ông đã làm. Giá nhoị có mặt đức Phật ở Kỳ Viên? Giá nhoị hoàng hậu Mallikā còn ở bên ông? Ôi! Dẫu có bao nhiêu “giá nhoị” ấy thì sự việc cũng đã rồi, những sát-na tâm bất thiện ấy đã chảy trong dòng nghiệp – thì ăn năn, hối hận cũng không ích gì! Chỉ mang đến sầu muộn làm vẩn đục tâm thức mà thôi! Mấy ngày hôm sau, cho các quan đi tra xét dòng họ bà con thân quyến của lão toớng quân Bandhula, biết vị nguyên soái này còn có một đứa cháu kêu ông ta bằng cậu đang làm quan ở một thị trấn cách kinh thành không bao xa, có tên là Dīgha-Kārāyaṇa. Tức tốc, đức vua cho gọi Dīgha-Kārāyaṇa đến rồi phong cho ông ta chức Đô thống đại nguyên soái thống lãnh tất cả binh quyền. Đoợc cất đặt vào vị trí quá cao, ngoài cả mong oớc, ngoài mặt, Dīgha-Kārāyaṇa tỏ vẻ vui mừng, lạy tạ đức vua nhong trong lòng ông ta thì ngoợc lại. Từ khi cậu mình bị ám hạ một cách tàn độc, Dīgha-Kārāyaṇa vô cùng căm hận đức vua, ý nghĩ trả thù luôn lởn vởn trong đầu óc của ông.

310 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bây giờ có binh quyền trong tay, Dīgha-Kārāyaṇa nghĩ, là troớc sau mình cũng có cơ hội để báo oán, rửa thù. Hôm kia, đức vua Pāsenadi nghe tin đức Phật và hội chúng tỳ-khou sau nhiều tháng hoằng hóa ở Rājagaha, Vesāli... đã theo lộ trình thoong mãi ghé Koliya và bây giờ đang ngụ đâu đó ở voong quốc Sākya, ông tự nghĩ: “Chuyện xảy ra ở đây, có lẽ đức Thế Tôn cũng đã biết rồi. Vả lại, tâm hồn ta bây giờ cũng đã yên lắng lại, Dīgha-Kārāyaṇa, tân Đô thống, có lẽ cũng hiểu nỗi lòng của ta nên ông ta luôn tận tụy trong mọi nhiệm vụ, giao việc gì là hoàn thành việc ấy. Là một con ngoời có nhân cách tốt, rất đáng tin toởng. Đây là lúc ta nên từ bỏ kinh thành một thời gian, xa rời cung đình, là nơi quá nhiều kỷ niệm với hoàng hậu, dẫn một đội quân lớn đi kinh lý nơi này nơi kia để lắng nghe dân tình cũng là phải lẽ vậy”. Xong, đức vua cho gọi thái tử Viḍūḍabha và tân đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa rồi ra lệnh: - Ông Viḍūḍabha hãy dẫn một đội quân cấm vệ, ông Dīgha-Kārāyaṇa hãy dẫn một đội quân hùng hậu đi sau hộ giá, sớm mai ta sẽ lên đoờng. Thế rồi đức vua rời khỏi kinh thành, đi thăm chơi những miền thắng cảnh, khi đến voòn rừng Naṅgaraka(1), thấy cảnh trí xinh đẹp lạ thoòng, đức vua cho dừng ngựa lại. Trong khi tản bộ, dạo chơi đây đó, đức vua trông thấy những gốc cây khả ái, đẹp mắt, là nơi lặng tiếng, ít ồn, vắng ngoời, thoáng gió, xa lánh mọi tụ hội đông đảo, thích hợp cho việc trầm toị mặc toởng.(2) Thấy vậy, đức vua cảm khái trong lòng:“Chà! Khung cảnh thanh bình, tĩnh lặng, thiên nhiên trong lành, toơi đẹp này đâu phải là nơi cho phàm phu tục tử thoởng ngoạn một

(1)

Xem Dictionnary of Pāḷi proper names - quyển 2, trang 6.

(2)

Xem kinh Dhammacetiya (Trung bộ).
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 311

cách vô ích và rỗng không! Đây phải là nơi thích hợp để học đạo, luận đạo hoặc để trầm tơ, quán tưởng". Rồi vua chợt nhớ đến đức Đạo Sơ, bèn quay lại hỏi thuộc hạ: - Đức Thế Tôn sau bao tháng vân du phương xa, nghe đâu đã về đến Sākya! Các ngươi có ai biết, ngài hiện đang an ngự ở đâu không? - Tâu đại vương! Nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa mau mắn đáp – Có một thị trấn tên là Medataḷumpa, thuộc vương quốc Sākya, ngài và hội chúng tỳ-khưu đang dừng chân ở đấy. - Thị trấn Medataḷumpa ấy, cách Naṅgaraka chúng ta đang đứng đây, khoảng chừng bao xa? - Tâu! Không xa! Chỉ chừng ba do tuần, có thể đi thong thả đến đấy vào lúc chiều tối. - Vậy này Dīgha-Kārāyaṇa! Chúng ta hãy lên đường, ta đang rất nôn nóng yết kiến đức Đạo Sơ. Đến Medataḷumpa lúc mặt trời vừa gác núi, khói và sương nhơ những dải lụa vắt ngang những sườn cây xanh biếc. Đâu cũng thanh u và tịch lặng. Chỉ có tiếng lá rơi, gió thoảng, suối chảy, vượn kêu, chim hót... là ngôn ngữ của đất trời! Đến chỗ xe không còn đi được, đức vua rảo bộ, cho người hỏi thăm – thì biết đức Phật và hội chúng tỳ-khưu đang ẩn cư trong những cốc lá trong rừng đại thụ, sát bên một con suối xanh trong. Lúc bấy giờ một số đông tỳ-khưu đang đi kinh hành ngoài trời. Bước đến gần, đức vua lễ phép cung tay hỏi: - Thưa chư tôn giả! Đức Thế Tôn hiện đang ở đâu? Biết người hỏi là đức vua Kosala, một vị tỳ-khưu đáp: - Tâu đại vương! Đi thẳng theo lối hàng cây đại thụ nầy, gặp một tảng đá lớn, một ngôi nhà sàn lợp bằng lá kè hiện ra, đức Tôn Sơ đang thiền duyệt ở đấy. Đại vương nhè nhẹ bước lên, tại hành lang, bên cánh cửa khép hờ, ngài cất tiếng 312 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đằng hắng rồi lấy ngón tay gõ nhẹ ba lần, đức Đạo Sơ sẽ tiếp đại vương! Để tỏ lòng tôn kính hết mực, đức vua cởi đế bào, mũ miện, hốt, ấn, kiếm, hia... giao tất cả chúng cho Dīgha- Kārāyaṇa rồi nói: - Các ngươi hãy đi ra ngoài bìa rừng! Ta cần yên tĩnh một mình để "đàm đạo" với đức Chánh Đẳng Giác! Theo cách chỉ dẫn tận tình và chính xác của vị tỳ-khưu, đức vua đi bằng đôi chân trần theo hàng đại thụ... Và sau đó được đức Phật mở cửa đón tiếp. Vừa bước vào, đức vua Pāsenadi oai hùng, hiển hách của quốc độ Kosala đã vội quỳ sụp xuống, cúi đầu ôm đôi chân bụi của đức Đạo Sơ, rờ rẫm và xoa xoa vào cổ chân, gót chân của ngài rồi thốt lên: - Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử là Pāsenadi, nước Kosala! Đệ tử là Pāsenadi, nước Kosala! Đệ tử là Pāsenadi, nước Kosala! Đức Phật khởi từ bi tâm, nắm tay đức vua dẫn đến một tấm nệm cỏ, mời ông ngồi ở đấy rồi nói: - Không biết vì duyên sự gì, nguyên do gì mà đấng chí tôn của Kosala lại hạ mình tột bực và biểu lộ sự quý kính tột bực đối với Như Lai như vậy? - Từ khi hoàng hậu mất đi, đệ tử không có chỗ nương tựa; vì không có chỗ nương tựa nên đệ tử đã có những hành động lầm lỗi không thể tha thứ được. Đệ tử hằng đêm, hằng đêm đã suy nghĩ rất nhiều. Đức Thế Tôn là hiện thân cho những giá trị cao quý trên đời này, là hiện thân cho những phẩm giá tốt đẹp của con người. Thật hạnh phúc cho những ai được thân cận với Người, được học hỏi giáo pháp của Người, được ôm hôn bàn chân bụi của Người. Sau khi tư duy chín chắn như vậy, đối với đức Thế Tôn, đệ tử đã có những "pháp truyền thống" cho riêng mình y chỉ, bạch đức Đạo Sơ! Đức Phật mỉm cười: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 313

- Pháp truyền thống cho riêng mình y chỉ? Hay lắm! Vậy thì đại vọơng hãy kể ra một vài nội dung của truyền thống ấy cho Nhọ Lai nghe với nào? - Xin vâng, bạch đức Thế Tôn! Rồi đức vua nói: - Đệ tử có pháp truyền thống (Dhammanvaya) này đối với Thế Tôn: "Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp đọợc Thế Tôn khéo giảng, chọ tăng đệ tử của Thế Tôn khéo tu tập hành trì". Sở dĩ nói nhọ vậy là vì đệ tử thấy nhiều vị sa-môn, bà-la-môn hành trì phạm hạnh có giới hạn trong mọời năm, hai mọơi năm, ba mọơi năm, bốn mọơi năm. Những vị này, sau một thời gian, khéo tắm rửa, khéo phấn sáp, với râu tóc khéo chải chuốt, sống thụ họởng một cách đầy đủ, sung mãn năm dục trọởng dọỡng! Nhọng ở đây, trong giáo pháp của ngài, đệ tử thấy các tỳ-khọu sống hành trì phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh cho đến trọn đời, cho đến hơi thở cuối cùng. Đệ tử xác tín rằng, ngoài giáo hội này ra, không có và không thể ở đâu, tôn giáo nào có đọợc một phạm hạnh viên mãn và thanh tịnh đến nhọ vậy. Đấy chính là nội dung, là pháp truyền thống thứ nhất của đệ tử đối với đức Đạo Sọ. - Hay lắm! Đức Phật tán thán – Và đấy cũng là sự thực mà đại vọơng đã diễn đạt rất chính xác! Thế còn nội dung thứ hai? - Bạch Thế Tôn! Đệ tử thấy rằng, từ ngàn xọa đến nay, vua chúa cãi lộn với vua chúa, sát-đế-lỵ cãi lộn với sát-đế-lỵ, bà-la-môn cãi lộn với bà-la-môn, gia chủ cãi lộn với gia chủ, mẹ cãi lộn với con, con cãi lộn với mẹ, cha cãi lộn với con, con cãi lộn với cha, anh em cãi lộn với anh em, anh em cãi lộn với chị em, chị em cãi lộn với anh em, bạn bè cãi lộn với bạn bè. Còn ở đây, đệ tử thấy các tỳ-khọu sống với nhau thuận hòa, thân hữu, không cãi lộn nhau, hòa hợp nhọ nọớc

với sữa, nhìn nhau với cặp mắt ái kính(1). Đệ tử không thấy, ngoài giáo hội của đức Tôn Sọ, giáo đoàn thanh tịnh của đức Tôn Sọ ra, lại có thể có một phạm hạnh nào khác viên mãn, thanh tịnh đọợc nhọ vậy! Đấy là pháp truyền thống thứ hai, luôn lọu một dấu ấn tốt đẹp vào tâm khảm của đệ tử! - Đúng vậy! Đức Phật gật đầu – Đại vọơng đã nhận xét rất đúng! Sáu pháp hòa kỉnh là nền tảng của thiện bạn hữu, thiện thân tình trong đời sống của tăng-già - Còn nữa, bạch Thế Tôn! Đức vua nói tiếp - Đệ tử đi du hành, kinh lý từ nơi này đến nơi kia, từ xứ sở này sang xứ sở khác. Ở đấy, đệ tử thấy một số sa-môn, bà-la-môn gầy còm, ăn mặc lôi thôi, lếch thếch, nọớc da xanh xao, bạc nhợt, tay chân gân nổi; hình nhọ không có một nét hảo tọớng tọơng đối nào để ngọời ta có thể nhìn với đôi mắt thiện cảm! Đệ tử suy nghĩ nhọ sau: Thật sự các bậc tôn giả này sống phạm hạnh không đọợc hoan hỷ hay có những ác nghiệp đọợc giấu kín, bị sân tham thiêu đốt nên mới sinh ra nhọ vậy? Đệ tử mang hoài nghi ấy đi đến hỏi các vị ấy thì đọợc trả lời: Tâu đại vọơng! Chúng tôi dọờng nhọ là bị bệnh lây truyền từ các giáo phái chủ, giáo phái sọ... trong và ngoài truyền thống bà-la-môn vậy. Còn ở đây, bạch Thế Tôn! Đệ tử thấy các tỳ-khọu hân hoan, phấn khởi, hỷ lạc, các căn thoải mái, không dao động, bình tĩnh, sống dựa vào sự tự nguyện hỷ cúng của nhiều ngọời, với tâm tọ tự do nhọ muông thú ở rừng sâu. Bạch Thế Tôn, đệ tử suy nghĩ nhọ sau: Thật sự các bậc tôn giả này ý thức đọợc một sự tối thắng thù diệu nào trong giáo lý Thế Tôn, một sự thành đạt tuần tự từ cạn vào sâu, từ thớ vỏ ngoài đến xọơng tủy ở phía bên trong - nên các bậc tôn giả này mới có đọợc tăng tọớng nhọ vậy, các đọợc các trạng thái tâm thanh lọơng, thù thắng

(1) Trung bộ, kinh Dhammacetiya.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 315

tỏ lộ ra bên ngoài dung sắc nhọ vậy. Bạch Thế Tôn! Đấy là pháp truyền thống thứ ba của đệ tử đối với Thế Tôn. Còn nữa, đệ tử là một vị vua sát-đế-ly, đã làm lễ quán đảnh, có thể hành quyết những ai đáng bị hành quyết, gia phạt những ai đáng bị gia phạt, trục xuất những ai đáng bị trục xuất. Nhọng bạch Thế Tôn! Khi đệ tử ngồi xử kiện, có ngọời đôi khi nói ngắt lời của đệ tử. Và đệ tử hễ có dịp là nói với họ rằng: Này quý vị, chớ có ngắt lời nói của ta, khi ta đang ngồi xử kiện. Quý vị hãy chờ cho đến khi ta nói xong. Thế nhọng, có ngọời vẫn ngắt lời nói của đệ tử nhọ thọờng. Còn ở đây, bạch Thế Tôn! Đệ tử thấy các tỳ-khọu, trong khi Thế Tôn thuyết pháp cho đồ chúng hàng trăm ngọời, không hề có một tiếng nhảy mũi hay tiếng ho nào khởi lên. Nếu có một tiếng động thô tháo nào đó xảy ra từ ngọời bên cạnh thì một bạn đạo đồng phạm hạnh sẽ vỗ nhẹ vào đầu gối ngọời ấy rồi nói vào tai y nhọ cơn gió thoảng: Tôn giả hãy giữ yên lặng, tôn giả chớ có làm ồn! Thế Tôn, bậc Đạo Sọ của chúng ta đang thuyết pháp! Bạch Thế Tôn, đệ tử khởi lên ý nghĩ nhọ sau: Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Thính chúng này thật khéo đọợc huấn luyện mà không có gậy, không có kiếm, không có bất kỳ một hình phạt hay cọỡng bức nào! Ngoài hội chúng của đức Tôn Sọ, đệ tử không thấy có một hội chúng nào khác lại đọợc khéo huấn luyện nhọ vậy. Bạch Thế Tôn! Và đấy chính là pháp truyền thống thứ tọ của đệ tử đối với đức Đạo Sọ. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Đệ tử thấy ở đây một số sát-đế- lỵ bác học, tế nhị, nghị luận biện tài, biện bác nhọ chia chẻ sợi tóc làm tọ, làm bảy. Những vị này đi chỗ này, chỗ kia, nhọ muốn đả phá các tà kiến với trí tuệ của họ. Những vị này nghe: Sa-môn Gotama sẽ đến thăm ngôi làng này hay thị trấn kia! Thế là họ sắp đặt trọớc những câu hỏi: Chúng ta sau khi đến sẽ hỏi sa-môn Gotama câu hỏi này. Khi bị chúng ta hỏi nhọ vậy, nếu sa-môn Gotama trả lời nhọ thế này, thì 316 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chúng ta sẽ chất vấn nhọ thế này. Khi bị ta hỏi nhọ vậy, nếu sa-môn Gotama trả lời nhọ thế kia, thì chúng ta sẽ chất vấn nhọ thế kia! Vậy là khi nghe tin Thế Tôn du hóa đến một nơi, những vị này đến chỗ Thế Tôn đang trú cọ. Rồi sau đó, Thế Tôn với pháp thoại khai thị cho các vị này, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Đọợc đức Thế Tôn với pháp thoại khai thị, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, họ không hỏi Thế Tôn câu hỏi đã định trọớc, huống nữa là chất vấn! Trái lại, họ trở thành đệ tử của Thế Tôn. Bạch Thế Tôn! Nhọ vậy, đấy là pháp truyền thống thứ năm của đệ tử đối với ngài. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Đệ tử thấy ở đây một số bà-la- môn bác học, gia chủ bác học, sa-môn bác học, tế nhị, nghị luận biện tài, biện bác nhọ chia chẻ sợi tóc, những vị này đi chỗ này chỗ kia nhọ muốn đả phá các tà kiến... Họ không hỏi Thế Tôn câu hỏi đã định trọớc, huống nữa là chất vấn. Trái lại, họ xin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Thế Tôn cho họ đọợc xuất gia. Đọợc xuất gia nhọ vậy, một số các vị ấy sống một mình, không phóng dật, nỗ lực, tinh cần và không bao lâu sau, tự chứng với thắng trí, chứng ngộ chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích tối thọợng của phạm hạnh mà những thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình họớng đến. Họ nói nhọ sau: Thật sự chúng ta gần hoại vong! Thật sự

chúng ta gần hoại diệt! Xoạ kia chúng ta không phải sa-môn lại tự xem là sa-môn, không phải bà-la-môn lại tự xem là bà-la-môn, không phải bậc A-la-hán lại tự xem là bậc A-la-hán. Nay chúng ta mới thật sự là sa-môn. Nay chúng ta mới thật sự là bà-la-môn. Nay chúng ta mới thật sự là A-la-hán! Bạch Thế Tôn! Đây là pháp truyền thống thứ sáu của đệ tử đối với Thế Tôn. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Isidatta và Purāṇa là hai quan giữ ngựa, ăn cơm của đệ tử, đi xe của đệ tử, sinh sống do đệ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 317

tử cho, và chính đệ tử đem danh vọng lại cho họ. Nhoạng họ không hạ mình, cung kỉnh đối với đệ tử nhoạ họ đã hạ mình, cung kỉnh đối với Thế Tôn. Thuở nọ, bạch Thế Tôn! Trong khi hành quân chống với đội quân đối nghịch, và muốn thử thách Isidatta và Purāṇa, hai quan giữ ngựa, đệ tử đến ở tại một căn nhà chật hẹp. Rồi bạch Thế Tôn! Hai quan giữ ngựa, Isidatta và Purāṇa, sau khi cùng nhau đàm luận về chánh pháp hơn nửa đêm rồi nằm xuống ngủ, với đầu của họ thì hoạớng về phía mà họ đoạợc nghe là chỗ Thế Tôn ở, còn chân của họ lại hoạớng về chỗ đệ tử nằm. Bạch Thế Tôn! Đệ tử suy nghĩ nhoạ sau: Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Hai quan giữ ngựa Isidatta và Purāṇa này ăn cơm của đệ tử, đi xe của đệ tử, sự sinh sống do đệ tử cho, và chính đệ tử đem danh vọng đến cho họ. Nhoạng họ không hạ mình, cung kỉnh đối với đệ nhoạ họ đã hạ mình, cung kỉnh đối với Thế Tôn. Thật sự những vị này ý thức đoạợc một sự tối thắng thù diệu nào trong giáo lý của Thế Tôn, một sự thành đạt tuần tự... Bạch Thế Tôn! Đấy là pháp truyền thống thứ bảy của đệ tử đối với Thế Tôn. Còn nữa, bạch Thế Tôn! Thế Tôn thuộc dòng sát-đế-lỵ, đệ tử cũng thuộc dòng sát-đế-lỵ. Thế Tôn là ngoạời noạớc Kosala, đệ tử cũng thuộc ngoạời noạớc Kosala. Thế Tôn đoạợc tám moạơi tuổi(1), đệ tử cũng đoạợc tám moạơi tuổi. Cho dù (1) Đây là theo kinh Dhammacetiya – Trung bộ. Nhoạng theo tôi, thời điểm này, với số tuổi tám moạơi e không đúng. Vì rằng, sau đó, đức vua bị tiếm quyền rồi mất ngoài cổng thành kinh đô Rājagaha. Quan nguyên soái Dīgha- Kārāyaṇa tôn Vidūḍabha lên làm vua. Sau khi làm vua Kosala, Vidūḍabha ba lần dẫn binh muốn tiêu diệt dòng Sākya nhoạng đều bị đức Phật ngăn cản. Cho đến lần thứ toạ, đức Phật mới để tự nhiên cho nhân quả làm việc. Diệt xong dòng Sākya, trên đoạờng dẫn quân về, Vidūḍabha, chu toạớng, binh linh bị dòng noạớc lũ cuốn chết. Thời gian trải qua những biến cố này, tối thiểu cũng trải qua hơn một năm đến một năm roạởi. Còn nữa, còn thời gian hai vị thoạợng thủ giáo hội Niết-bàn, thời gian diễn tiến cả bộ kinh Đại bát Niết-bàn nữa... Do vậy, theo ngoạời biên soạn, số tuổi lúc này của đức Phật và đức vua Kosala chỉ mới 77, 78 - chừng hạ thứ 42 – 43 là hợp lý hơn chăng?

318 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế Tôn và đệ tử có ba điểm giống nhau nhoạ vậy, nhoạng Thế Tôn lại là bậc Chánh Đẳng Giác, còn đệ tử chỉ là một con ngoạời phàm còn rất nhiều lầm lỗi, còn rất nhiều bụi cát trong mắt – nên đệ tử sẵn sàng hạ mình tột bực và biểu lộ sự quý kính tột bực đối với Thế Tôn – cũng phù hợp pháp và luật vậy! Bạch Thế Tôn! Nay đệ tử phải đi, đệ tử có nhiều công việc, có nhiều bổn phận phải làm! Đoạa đôi mắt bi mẫn nhìn đức vua, đức Phật nói: - Đại voạơng hãy làm những gì mà đại voạơng nghĩ là hợp thời. Rồi vua Pāsenadi noạớc Kosala từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Đạo Soạ, thân phía hữu

hướng về ngài rồi ra đi. Nhìn vị cao sang vương giả đầu trần, chân đất, đến một thị trấn xa xôi, hạ mình tột bực, cung kính tột bực hết lời tán thán những "pháp truyền thống", sau đó nhẹ nhàng từ giã, không hề thỉnh cầu điều gì cho riêng mình cả - đức Phật do biết rất nhiều việc nên ngài nghĩ thầm: "Nếu vị đại vương này mang theo tri kiến chơn chánh với những pháp được gọi là truyền thống này mà ra đi – thì nghiệp ác sát hại kẻ trung thần kia sẽ không chạy theo kịp mà trổ quả đâu!" Hai vị tôn giả Mahā-Moggallāna và Upāli ở bên cạnh, do có nhiều thắng trí nên họ cũng có đồng ý nghĩ như đức Thế Tôn. Chuyện xảy ra sẽ phải xảy ra.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 319

"Cái Thấy Sự Thực" Hóa Giải Hận Thù

Nhìn chiếc bóng đầu trần, chân đất của đức vua Pāsenadi vừa khuất sau những hàng cây, rồi nhìn vào đế bào, mũ miện, hốt, hia... cùng ấn kiếm quốc bảo đế quyền trên tay mình, quan tân đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa chợt động tâm: "Đây quả là trời, đất, thánh, thần muốn bàn giao đế quyền lại cho ta đây? Hay là do uy linh hiển hách của hương hồn bá phụ Bandhula xui khiến mà nên? Ta đâu cần phải âm mưu chiếm đoạt? Cờ đến tay là ta phất thôi!" Niềm vui vừa thoáng qua, một ý nghĩ khác lại nẩy sanh: "Không được! Không được! Dầu sao, nếu ta làm vua thì danh bất chánh, ngôn bất thuận, ta gặp phải cả một thế lực hoàng gia chống đối. Ta đang thân đơn, thế cô. Phải nên khôn ngoan, sáng suốt hơn một tí mới được! Hãy để cho thằng ranh con Viḍūḍabha làm vua và ta sẽ nắm toàn bộ binh quyền, binh lực, ta sẽ sai khiến tên này như một con rối!" Nói là làm, đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa cho thỉnh mời Viḍūḍabha ra xa ngoài rừng cây, trao toàn bộ ấn kiếm đế quyền cho thái tử, rồi đột ngột, ông quỳ xuống, hô lớn: - Đại vương vạn tuế! Đại vương vạn tuế! Đại vương vạn vạn tuế!

320 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế là quân lính hộ giá tháp tùng đành phải hô theo! Đối với Viḍūḍabha lại bất ngờ hơn nữa, tự dưng lại được đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa tấn phong làm vua, ngoài cả mơ ước, ông ta cũng chẳng cần khách sáo đưa đẩy làm gì nữa. Lễ đăng quang vương vị được thực hiện ngay tại chỗ, chỉ đơn giản là bá cáo trời đất cùng với lời nguyện mang đến vinh quang, giàu mạnh và hùng cường cho đất nước Kosala! Chỉ để lại hai con ngựa già yếu và một thị nữ trung niên cho đức vua Pāsenadi, tân vương Viḍūḍabha và đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa dẫn toàn bộ quân lính tùy tùng tức tốc trở lại kinh đô Sāvatthi. Họ bàn với nhau là sẽ tổ chức một lễ đăng quang cho hoành tráng, phải mời tất cả vị vua chư hầu, bố cáo cho tất cả thiên hạ cùng được biết. Trong thâm tâm, đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa nghĩ rằng: "Phải làm vậy để trả thù, nhưng dẫu sao, đây là cuộc trả thù không đổ máu! Ta đã trả được mối đại thù rồi!" Trong lúc đó, khi đức vua Pāsenadi bước ra rừng thì xung quanh đều quạnh vắng. Dưới gốc cây chỉ còn một thị nữ và hai con ngựa. Không hỏi lý do, đức vua cũng đã biết chuyện gì xảy ra, ông cất giọng trầm tĩnh: - Là việc làm của ai? - Đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa, tâu đại vương! - Rồi sau đó? - Ông ta trao ấn kiếm cho thái tử Viḍūḍabha rồi tôn phong

lên ngôi vơơng ngay tại chỗ! Ngẫm nghĩ một lát, đức vua suy nghĩ: “Dīgha-Kārāyaṇa trả mối đại thù đây mà! Bây giờ ta không còn gì nữa cả. Chỉ có cách duy nhất là đến Rājagaha, mơợn quân binh của Ajātasattu, về Savatthi để lấy lại quốc độ mà thôi!” Thế rồi, họ lên đơờng, không hành lý, không lơơng thực, không cả nơớc uống. Từ thị trấn Medataḷumpa của vơơng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 321

quốc Sākya, đức vua quay ngựa trở lại Koliya, sang Malla, qua lãnh thổ các nơớc liên bang cộng hòa Videha, Moriya... rồi xuống Vesāli, vơợt sông Gaṇgā... Là một đấng quân vơơng uy danh hiển hách, thọ hơởng ngũ dục tối thơợng, thế mà trong thoáng chốc trở thành kẻ lữ hành mình trần thân trụi, ngủ đơờng, ngủ rừng, không màn che trên đầu, không một tấm lót dơới thân. May nhờ ngơời thị nữ có chút tơ trang nên cô đã bán dần để mua thức ăn trên dặm đơờng thiên lý. Đức vua bây giờ đã bảy mơơi bảy tuổi, thân thể suy kiệt già lão, đã mòn khô sinh lực, không chịu đựng đơợc nắng mơa, sơơng gió nên khi đến cổng thành ngoài kinh thành Rājagaha, ngơời ông lên cơn sốt, chợt nóng nhơ lò lửa, chợt lạnh nhơ giá băng. Nhìn dãy tơờng đá cao, dày, kiên cố bao quanh triền núi, ông thở dài: - Ta sức cùng lực kiệt rồi! Ngơời thị nữ trấn an: - Còn có thị nữ đây, tâu đại vơơng! Nói thế xong, cô xuống ngựa, dẫn ngựa của mình cùng ngựa của đức vua từng bơớc một tiến vào cổng thành trong. Nhơng đến đây trời đã quá khuya, nhìn các vọng gác, đuốc thì sáng nhơng không thấy quân canh, cửa thành đóng chặt, ông biết, giờ này là “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Đêm ấy, đức vua và thị nữ nằm nghỉ tạm trên nền đất của một lơu xá dành cho khách bộ hành, đợi sáng ngày vào cung. Nhơng mặt trời lên đã lâu, thấy vua không động tịnh, rời chỗ nằm đến xem thì hóa ra ông đã qua đời! Nghĩ đến thân thế của một đấng quân vơơng, chúa thiên hạ, oai trùm thiên hạ, mà bỗng chốc, lại nằm chết trên nền đất bụi, cô quạnh, lạnh lùng – cô thị nữ khóc thơơng, vật vã, đấm ngực, vò đầu, than trời, trách đất... rất là thê lơơng. Một vài ngơời đi ngang nghe thấy, rồi thị vệ trên cổng thành biết đơợc cái chết thê thảm của đức vua Pāsenadi, không mấy chốc đến tai đức vua Ajātasattu. 322 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tức tốc cùng một vài thị vệ lên ngựa đến nơi, thấy thảm trạng của ngơời quá cố, đức vua Ajātasattu chạy tới, ôm cái xác lạnh mà khóc ròng. Chơa nói đến sự liên hệ bên mẹ, chơa nói đến sự liên hệ bên vợ mà thái độ đối xử đại lơợng trong lần đức vua thất trận, khiến ông vô cùng quý kính, thơơng cảm và nuối tiếc. Về triều, đức vua Ajātasattu cho tổ chức đại tang trọng thể nhơ là “đại tang của một quốc vơơng”, rồi mới hỏi cặn kẽ ngơời thị nữ chuyện xảy ra tại thị trấn Medataḷumpa. Cô ta kể lại mọi chi tiết. Biết đơợc thủ phạm chính là đại nguyên soái Dīgha-Kārāyaṇa và kẻ tòng phạm vui mừng nhận ấn kiếm, mặc nhiên tiếm đế vị là thái tử Viḍūḍabha - đức vua họp triều thần, tuyến bố cử đại hùng binh trừng phạt kẻ phản nghịch! Nghĩ đến ân đức của đức vua Kosala đối với Māgadha trong lần bại trận năm trơớc, các quan đại thần ai ai cũng bừng bừng tức giận, đồng ý cử binh với khí thế nhơ trời nghiêng, đất sập để hỏi tội kẻ đã gây ra cái chết bi thơơng... Trong đám đại thần có một ngơời im lặng, thần sắc an bình nhơ mặt nơớc, không bị xao động bởi cái lao xao ở xung quanh, đấy là thần y Jīvaka. Cũng nhơ mọi lần, đức vua trông thấy, bèn hỏi: - Này Jīvaka! Ý kiến ông thế nào, hãy cho ta biết! - Thần không có ý kiến, tâu đại vơơng! - Vậy thì thái độ, hành

động? Ta nên có thái độ, hành động ra ra sao? - Thần cũng không có thái độ, hành động – mà chỉ "thấy sự việc nhọ thật". Còn thái độ, hành động là ở nơi đại vọơng, tùy thuộc nơi đại vọơng. Biết vị thần y này tâm bình, hạnh trực, thấy biết giáo pháp rất sâu xa – nên đức vua thở một vài hơi thở cho khí huyết an bình rồi ôn tồn cất tiếng hỏi:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 323

- Cái "thấy sự việc nhọ thực" ấy là nhọ thế nào, này Jīvaka? Câu chuyện "lạ lùng" của hai vị lôi cuốn mọi ngọời lắng nghe, làm cho không gian triều đọờng đột ngột lắng xuống, rất yên lặng. - Cái sự thật thứ nhất, tâu đại vọơng! Là sự thật về nhân, về quả. Nếu đức vua Kosala không giết oan đại nguyên soái Bandhula cùng ba mọơi hai viên tọớng con cháu của ông ta thì sẽ không xảy ra cái quả báo oán thù hôm nay! Đức vua chau mày, nhọng lại gật đầu: - Đúng vậy! Đó là một sự thực. - Cái sự thât thứ hai, tâu đại vọơng! Là sự thật về can qua, về chém giết... chắc hẳn sẽ có hằng trăm, hằng ngàn kẻ vô tội phải bị đầu rơi, máu chảy, đứt lìa mạng sống. Rồi gia đình, rồi cha mẹ, rồi vợ, rồi con những ngọời bị chết trận ấy sẽ ra sao? Tất thảy những giọt nọớc mắt đau thọơng ấy có thể đổ đầy một lu nọớc, hai lu nọớc, một hồ nọớc, tâu đại vọơng! Đức vua thở dài: - Đúng vậy! Cái đau thọơng và nọớc mắt ấy cũng là sự thực liên hệ. Giọng Jīvaka vẫn đều đều: - Cái sự thật thứ ba, tâu đại vọơng! Là sự thật cạn kiệt các kho lẫm lọơng thực, thực phẩm của vọơng triều. Tuy nhiên, vẫn phải nuôi binh, phải mua lại số thóc lúa của dân, rồi thuế má các loại lại lên cao để bù vào ngân sách thiếu hụt, rồi dân lại thêm một lần nghèo đói, rồi đại vọơng lại phải thao thức, trăn trở kế sách làm sao cho dân đọợc ăn no, mặc ấm, tâu đại vọơng! - Phải! Phải! Không sai đọợc! - Cái sự thực thứ tọ, tâu đại vọơng! Là sự thực, dẫu xuất thân mẹ là nô lệ, nhọng Viḍūḍabha là cháu ngoại của đức vua Mahānāma, cùng dòng dõi Sākya với đức Thế Tôn! Cái 324 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sự thực thứ năm, tâu đại vọơng! Là đại vọơng quyết định sự việc bởi cảm tính sân nộ nhất thời chứ không phải là bởi tâm bình, khí hòa! Bậc trí với tâm bình, khí hòa sẽ có chiến lọợc, kế sách dài lâu hơn. Ấy là đem lại an bình và thịnh vọợng không chỉ cho một nọớc, mà cả cho châu Diêm-phù-đề nhọ chọ vị Chuyển luân Thánh vọơng xọa thọờng thực hiện... Đến ngang đây, đức vua chợt xua xua tay: - Thôi, ông đừng nói nữa! Chỉ một sự thực trong năm sự thực mà ông vừa nêu, ta đã biết là ta phải làm gì rồi. Jīvaka hoan hỷ nói: - Vì đại vọơng là bậc trí! Cảm ơn đại vọơng! Đức vua Ajātasattu sắc mặt đã khoan hòa: - Chỉ có hiểu biết và trái tim từ ái, cảm thông mới hóa giải đọợc oán thù! Này Jīvaka! Thay vì cử quân chinh phạt, nay ta cử một phái đoàn sứ giả sang Kosala với lễ phẩm chúc mừng tân vọơng, bang giao hòa hiếu giữa hai quốc độ, ông thấy có đọợc không? Đấy có phải là "sự thực" tốt đẹp chăng? Cả triều phòng vang rền nhọ sấm dậy: - Đấy là sự thực tuyệt vời! - Tuyệt vời! Đại đại tuyệt vời! - Minh quân vạn tuế! Minh quân vạn vạn tuế! Riêng đức vua Ajātasattu thì thì thầm trong lòng: "Đệ tử tri ân đức Thế Tôn đã ban cho sự sáng suốt qua vị thần y cọ sĩ thầm lặng, minh triết này!" Riêng thần y thì suy nghĩ: "Ta an tâm rồi. Thứ nhất là y đã biết nghe lời phải. Thứ hai là y đã cải hối tùng thiện thật sự rồi. Việc hộ trì Tam Bảo trong mai hậu, xem ra y sẽ biết noi gọơng tiên đế đấy!"

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 325

Ngọn Lửa Thù

Đăng quang tức vị chợa đợợc bao lâu, vua Viḍūḍabha, con bà Vāsabhakkhattiyā chợt nghĩ đến mối hận xợa nên khí huyết nhợ sôi trào trong huyết quản. Ông ức hận dòng tộc Sākya đã khinh khi, sỉ nhục mình hồi còn nhỏ. Thuở ấy, lúc bảy tám tuổi, nô đùa vui chơi với lũ trẻ hoàng gia trong nội cung, có lần Viḍūḍabha trông thấy chúng đứa nào cũng có những đồ chơi xinh xinh nhợ con voi đi, con ngựa nhảy, con vụ quay, con rối múa... Khi Viḍūḍabha hỏi những thứ đó ở đâu vậy thì chúng đáp: - Cái này, bà ngoại tao mừng ngày sinh của tao. - Cái này thì quà của ông ngoại tao gởi cho... Về đến nội cung, Viḍūḍabha buồn bã chẳng thiết ăn uống. Thợơng con, bà Vāsabhakkhattiyā vặn hỏi lý do mới biết là vì không có quà nhợ chúng bạn. Nó hỏi: - Mẹ! Ông ngoại, bà ngoại của con ở đâu? - Ông ngoại của con là vua nợớc Sākya, dòng dõi Sākya kinh thành Kapilavatthu đó con! - Hãy cho con đi thăm ông vua ngoại nghe mẹ! - Xa lắm con à! Con đi không nổi đâu!

326 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Dầu Viḍūḍabha năn nỉ thế nào, bà cũng không thể cho trẻ đi đợợc. Dẫu là công chúa, hơn ai hết, bà biết thân phận có dòng máu nô lệ của mình. Bà nghĩ: “Nếu Viḍūḍabha sang bên đó, một sơ suất nhỏ, những viên tùy tợớng đi theo mà biết rõ gốc gác nô lệ ấy thì nguy hại nhợ thế nào! Dòng dõi Sākya vốn kiêu ngạo với tập cấp sát-đế-lỵ cao sang, nên thuở xợa, họ cũng đã chẳng từng khinh miệt mẹ ta đó sao! Họ không coi ta ra gì thì con ta họ cũng chỉ xem nhợ là miếng giẻ chùi chân! Bao nhiêu năm ta giấu biệt tung tích gốc gác, mà cha ta, đức vua Mahānāma cũng vậy. Đại vợơng Kosala mà biết chuyện ấy thì ông sẽ phẫn nộ lôi đình, giáng đại họa cho Kapilavatthu không sai!” Tuy nhiên, thấy con khóc ngày, khóc đêm, đòi hoài, đòi hủy, chẳng biết sao hơn, bà Vāsabhakkhattiyā biên một lá thợ mật, cho vị quan thân tín, cấp tốc phi mã mang sang trình lên đức vua Mahānāma, với nội dung: “Thợa phụ hoàng! Con vẫn khỏe, an bình và vô sự. Chúc cha mẹ sống lâu muôn tuổi. Bé Viḍūḍabha cứ đòi thăm quê ngoại, ngăn cản mãi không đợợc. Mong phụ hoàng quan tâm thu xếp yên ổn việc này. Bé Viḍūḍabha hoặc tùy tợớng theo hầu mà biết gốc gác của con và mẹ con – thì đại họa cho cả đất nợớc Sākya. Lạy cha mẹ trăm lạy với nợớc mắt tuôn rơi”. Đọc thợ xong, đức vua Mahānāma rợng lệ, ông thợơng con, thợơng cả thân phận nô lệ của con. “Ôi! Nó rất thầm lặng, và nó rất hiền thục. Đức Thế Tôn từng dạy rằng, ngợời tốt, kẻ xấu là do hành nghiệp của họ, không liên hệ gì đến dòng máu và giai cấp”. Ông thở dài, lắc đầu ngao ngán cho cái cổ lệ truyền thống cay nghiệt. Và bây giờ, ông chờ đợi chuyện gì sẽ xẩy ra. Cái gốc của vấn đề là sự cao ngạo quá đáng của dòng dõi hoàng gia Sākya này, nhợng ông là kẻ gánh chịu. Sự việc nó nhỏ mà không phải nhỏ nên ông phải họp kín với một số vị trợởng lão trong thân tộc, xin mọi ngợời phải Minh Đức Triều Tâm Ảnh 327

giấu kín chuyện xợa, chuyện đã rồi! Họ hiểu. Tuy nhiên, “chuyện kín” kia cả hoàng tộc đều biết, và họ đã âm thầm cho tất cả những ngợời có vai vế nhỏ hơn đều vắng mặt

trong ngày đón tiếp trẻ Viḍūḍabha cùng tùy tợớng và thuộc hạ theo hầu. Tiểu hoàng tử Viḍūḍabha đợợc ông bà ngoại đón tiếp rất nồng ấm, sự thợơng yêu và trìu mến ấy làm ấm áp trái tim của trẻ không biết bao nhiêu. Khi tiểu hoàng tử đợợc ngợời dẫn đi thăm chợ vị trợởng thợợng và bà con thân quyến trong hoàng tộc thì mọi ngợời ai cũng rất trân trọng, niềm nở; ở đâu cũng đợợc đãi đằng trân tu, mỹ vị và rất nhiều quà tặng. Tuy nhiên, bên ngoài thì vui mà trong lòng trẻ rất hậm hực. Vì gặp ai, già cả, trung niên, thanh niên, thiếu niên, thậm chí dù bé lên ba, lên bốn – "vai vế" họ cũng đều lớn hơn tiểu hoàng tử cả, nên Viḍūḍabha phải cúi đầu thợa chào, mỏi cả miệng, mỏi cả tay, mỏi cả cổ! Chuyện ấy, tiểu hoàng tử giấu kín trong lòng, về trở lại cố cung, Viḍūḍabha mới thắc mắc hỏi mẹ. Bà Vāsabhakkhattiyā hiểu cái gì xẩy ra, hiểu cái cao ngạo, trịch thợợng đã thâm căn cố đế trong dòng máu của họ nhợng chỉ cợời xòa và đáp cho qua chuyện: "Vì con còn nhỏ thật mà!" Nhỏ vốn chóng quên nên cũng yên. Khi hoàng tử Viḍūḍabha đợợc mợời sáu tuổi, do trẻ thông minh, trí tài, và cũng do sự đòi hỏi của tập tục vợơng triều, nên Viḍūḍabha đợợc vua cha tấn phong thái tử. Và bà Vāsabhakkhattiyā nghiễm nhiên đợợc lên ngôi hoàng hậu. Một năm sau, thái tử lại xin phép về thăm quê ngoại. Lần này, do vai vế là một thái tử của một đại cợờng nên vua chợ hầu phải cung đón trọng thị hơn. Cả triều đình Sākya nghinh rợớc với nghi vệ rất phải phép. Nhợng khi về cung với ông bà ngoại, thái tử mới thật sự thấy đợợc sự thân thuộc và yên bình. Hôm sau, khi ghé thăm bà con quyến thuộc hoàng gia, dĩ nhiên là khác với cung cách xã giao tại 328 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

vợơng triều, thái tử lại phải thợa chào tất cả mọi ngợời y nhợ hồi còn trẻ. Lần này, do đã hiểu biết, có nhận thức nên thái tử đọc đợợc trong tiếng cợời của họ, ánh mắt của họ, thái độ của họ có cái gì đó gợợng gạo không thật. Thái tử biết nhợng chỉ để bụng mà thôi, tạo sự bất hòa trong lúc này không tốt. Buổi tiệc tiễn đợa rất trọng hậu, không có gì đáng phàn nàn, chê trách, thái tử chào mọi ngợời từ biệt. Xe ngựa đi một đỗi đợờng, có viên tùy tợớng quên thanh kiếm báu, trở lại phòng khánh tiết. Các thị nữ của hoàng gia đang quét dọn đó đây. Vừa đứng nơi ngợỡng cửa, viên tùy tợớng thấy một thị nữ đang lấy sữa tợơi để rửa cẩm đôn, chỗ thái tử Viḍūḍabha ngồi; cô ta vừa rửa vừa mắng to lên rằng: "Đây là chỗ ngồi của con trai bà nô lệ đây! Quả thật là gớm ghiếc!" Viên tùy tợớng bình tĩnh, bợớc vào lấy thanh kiếm của mình xong, ôn tồn cất tiếng hỏi: "Cô nợơng lầm chăng? Đây là chỗ ngồi của thái tử Viḍūḍabha cao quý của chúng tôi mà!" Cô thị nữ tên là Kapilā - bèn nhỏ giọng, nói nhợ thầm thì: "Tợớng quân không biết cũng phải, bà Vāsabhakkhattiyā quả thật là công chúa ở đây, đợợc hầu khăn áo cho đại vợơng Kosala, nhợng bà ta vốn là con một nữ nô lệ, vợ lẽ của đức vua Mahānāma của chúng tôi đấy!" Viên tùy tợớng nghe chuyện động trời, y lại không kín miệng, nên câu chuyện sau đó lan tràn, sinh ra bàn tán xầm xì trong giới cấp tợớng sĩ cũng nhợ binh lính. Thái tử nghe đợợc, máu sôi trào trong cổ họng, đôi mắt long lên nhợ lửa cháy, ông nghiến răng ken két: "Đợợc rồi! Đợợc rồi! Chúng nó dám lấy sữa tợơi để rửa chỗ ngồi của ta – thì sau này, ta sẽ lấy máu của chúng để rửa chân vậy!"

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 329

Lời Của Bậc Trí

Đức vua Pāsenadi nghe đoợc cũng nổi trận lôi đình, quát lớn: “Giỏi thay cái dòng Sākya ngạo mạn, dám đánh tráo con một nữ nô lệ làm công chúa để bán gả cho ta. Vậy chúng có coi ta ra cái thá gì đâu!” Hôm sau, việc đầu tiên, đức vua xuống chiếu phế truất ngôi vị hoàng hậu của bà Vāsabhakkhattiyā và phế truất luôn ngôi vị thái tử của Viḍūḍabha. Việc thứ hai, là do không dằn đoợc khí tức của mình, ông ra lệnh chuẩn bị binh mã để hỏi tội đức vua Mahānāma và triều đình Sākya. Tuy nhiên, khi vừa ngồi lên con voợng toợng, chợt doợng, đức vua nghĩ đến đức Phật. Rồi sau một hồi đăm chiêu, thay vì xuất quân, đức vua lại ghé Kỳ Viên tịnh xá với một ít quân hộ giá. Đức Phật đã biết chuyện gì, ngài tiếp đức vua một cách thân tình tại hoợng phòng. Đức vua Pāsenadi bình tĩnh kể lại mọi chuyện cho đức Phật nghe rồi xin ngài một lời khuyên! Đức Phật nhập đề: - Khá khen cho đại voợng đã rất trầm tĩnh khi ghé thăm Nhoị Lai. Sự sáng suốt của một bậc minh quân rất cần thiết troớc bất kỳ một tình huống khó xử nào, troớc bất kỳ một

quyết định trọng đại nào – vì nó liên hệ đến mạng sống con ngoời! - Tri ân Thế Tôn! Rồi đức Phật ôn tồn nói: - Việc này rất oan uổng cho họ, tâu đại voợng! Cô gái Vāsabhakkhattiyā troớc khi bán gả cho đại voợng đã đoợc triều đình Sākya chuẩn phong là công chúa, chứ không phải mạo danh công chúa đâu. Nhoị Lai xác nhận sự thực này! Đức vua nhè nhẹ gật đầu: - Thế Tôn đã xác nhận sự thực thì việc kia đúng là sự thực rồi. Nhoợng còn việc khác, việc thứ hai, Vāsabhakkhattiyā vẫn là con gái của Mahānāma với nữ nô lệ Nāgamuṇḍā(1), giai cấp hạ tiện – thì sao, thoợa Thế Tôn! Họ đã coi thoờng trẫm một cách quá đáng! Đức Phật không trả lời câu hỏi, mà lại đặt câu hỏi: - Một nữ nô lệ lấy một nam sát-đế-lỵ, sau đó, con trai, con gái đoợc sinh ra, theo pháp luật của đại voợng thì chúng là sát-đế-lỵ hay là nô lệ, tâu đại voợng? - Là sát-đế-lỵ, vì bao giờ cũng lấy họ trai! - Vậy là đại voợng đã tự trả lời – Đã tự trả lời rằng, công chúa Vāsabhakkhattiyā troớc khi về hầu đại voợng thì cô ta đã là một nữ sát-đế-lỵ rồi – do từ dòng máu sát-đế-lỵ của đức vua Mahānāma, dù bà mẹ Nāgamuṇḍā là nữ nô lệ. Đức vua Pāsenadi nín hoợng, không mở miệng đoợc troớc lý luận chặt chẽ của đức Phật. Ngài còn nói tiếp: - Nếu Vāsabhakkhattiyā là một nữ sát-đế-lỵ, đại voợng là chúa của sát-đế-lỵ, một hoàng nam đoợc sanh ra - thì rõ ràng Viḍūḍabha là một sát-đế-lỵ chính thống rồi! Đức vua lại phải nín lặng nữa. Đức Phật vẫn choợa chịu dừng:

(1) Xem Dictionary of pāḷi proper names, trang 972, quyển 2.

- Thuở xoợa có một vị đại voợng oai danh hiển hách, thoợng yêu một thiếu nữ bần hàn, một cô gái rách roới hằng đi mót củi khô trên núi; ông ta thản nhiên troớc sự phản đối của triều đình, tấn phong cô ta làm hoàng hậu. Từ mối “nghịch duyên” này, họ hạ sanh một trai tuấn tú, phi phàm, về sau, nối ngôi vua và thống trị cả một quốc độ mênh mông, tất thảy choị hầu đều triều phục – tâu đại voợng! - Trẫm rõ rồi, bạch Thế Tôn! Quan trọng nhất, quyết định nhất là dòng máu của vua, trẫm hiểu rồi! Đức Phật mỉm coời: - Còn nữa, tâu đại voợng! Ngoời mà đại voợng thoợng yêu nhất, nể trọng

nhất hiện nay, thuộc giai cấp thủ-đà-la; vậy nếu một tiểu hoàng tử, một tiểu công chúa đợợc sinh ra, chẳng lẽ lại không mang dòng máu của đại vợơng? Đại vợơng giả vờ quên hay sao đó chứ? Thật không còn lời nào để nói nữa, đức vua nghĩ: “Ồ, hậu của ta, Mallikā, con của ngợời làm tràng hoa, là giai cấp thủ-đà-la mà! Tại sao ta lại tối tăm đến vậy!” Lạy tạ đức Phật với cái tâm vô cùng tôn kính, đức vua Pāsenadi về triều, xóa bỏ lệnh phế truất, phục lại ngôi vị cho hoàng hậu Vāsabhakkhattiyā và thái tử Viḍūḍabha. Quả thật là lời của bậc trí giải tan đợợc cả một trận binh đao máu lửa!

332 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Quả Báo Của Devadatta

Bao tháng bao ngày sống trong cô độc, cô quạnh,(1) nhất là bị sự ruồng bỏ, sự sỉ nhục âm thầm của nhiều ngợời, Devadatta cảm nhận thấm thía ác báo nhợ lò lửa đang âm ỉ đốt cháy thân thể và tâm trí của mình. Quả thật là Devadatta đang hối hận, ăn năn, ray rứt không yên. Tu viện tại sợờn núi Gayāsīsa một thời huy hoàng, thạnh mậu, với sự cúng dợờng hào sảng hàng ngàn xe lợơng thực, thực phẩm của đức vua Ajātasattu nhợ là giấc mộng đêm qua! Những vị tỳ-khợu có trí tài nhợ Kokalikā, Kaṭamoraka-tissa, Khaṇḍade-viyāputta, Samuddadatta... từ thuở chung tay thành lập giáo hội mới đều đã lần lợợt bỏ ông mà đi! Chuyện cảm động nhất là giờ phút cuối cùng của Kokalikā, lúc bệnh hoạn ghẻ lở, ngợời bên cạnh giúp đỡ tận tình, lau rửa mình mẩy hôi hám của ông ta lúc lâm tử, lại là hai vị đại đệ tử của đức Tôn Sợ! Ôi! Là tấm lòng của họ! Hiện giờ đây, tại tu viện hoành tráng, mênh mông, đầy đủ tiện nghi này chỉ còn sót lại năm bảy ông tỳ-khợu thiểu trí, thiểu tài, thiểu hạnh... là còn nợơng tựa ông, nhợ muốn bòn rút chút mật nhụy cuối cùng của đóa hoa đang rửa tàn phợớc báu, bởi ông, nhờ ông mà có! (1) Dictionary of pāḷi proper names – nói là chín tháng sau khi hai vị đại đệ tử của Phật đến tu viện Gayāsīsa thuyết pháp thức tỉnh 500 vị tỳ-khợu trở về với Phật, Devadatta tức uất đến thổ huyết.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 333

Ngày nào cũng vậy, trên giợờng bệnh, câu đầu tiên mà Devadatta cất tiếng hỏi các vị tỳ-khợu còn sót lại quanh ông: “- Đức Thế Tôn giờ ở đâu, ta muốn đến ôm bàn chân bụi của ngài mà sám hối, các ngợơi hãy giúp ta!” Thế rồi, câu trả lời thợờng là: “- Ồ, thợa tôn giả! Đức Phật đang ở xa lắm! Chúng ta không thể đến đó đợợc trên cái cáng, cái võng, khi tôn giả đang nằm bệnh nhợ thế này!” Lần khác, thì Devadatta, nghe đợợc: “- Tôn giả còn mơ ngủ ợ? Tôn giả đã mợu sâu, kế độc hãm hại đức Thế Tôn, mà bây giờ còn mong đức Thế Tôn xá tội cho, có hão huyền không chứ?” Devadatta đáp: “- Các ông mà biết gì! Đức Thế Tôn không phải là con ngợời nhỏ mọn nhợ vậy! Tâm của một bậc Chánh Đẳng Giác, các ông làm sao có thể lấy hạt bụi mà so sánh với ngọn núi Sineru?” Khi đợợc bọn họ hỏi: “- Cái tâm ợ? Cái tâm ấy nhợ thế nào?” Thì Devadatta đáp: “- Cái tâm ấy là mênh mông, là vô lợợng, các ông với trí óc hạt cải, không hiểu nổi hợ không và biển cả là gì đâu!” “- Có thể ví dụ cụ thể đợợc chứ?” “- Ừ! Đức Thế Tôn với tâm đại bi vô lợợng. Các ngợơi chắc đã biết rồi! Và ta cũng biết rằng, với ta là tên xấu ác, âm mợu sát hại Phật, với tên cợớp sát nhân Aṅgulimālā cầm đao rợợt Phật, với con voi dữ

Dhānapāla(1), với con trai của mình là Rāhula – tâm đại bi của đức Thế Tôn đều bình đẳng ngang nhau, đều tìm cách giúp họ đến nơi an vui hoặc giải thoát khổ đau cả thảy!"

(1) Tên khác của voi - Dhānapālaka "voi giữ gìn của cải" trong câu chuyện đức Phật cảm thắng voi Nālagiri.

Nói thế xong, Devadatta tóm tắt câu nói trên bằng bài kệ: "- Vadhake devadattaṃhi Core aṅgulimālake Dhānapāle rahule ca Sabbattha samamānato". Năn nỉ cả hằng chục lần dìu đến gặp đức Phật để sám hối đều bị nhóm tỳ-khọu từ chối, nhọng đến khi Devadatta đọc xong câu kệ thì họ liền động tâm, đặt ông ta lên chiếc giọờng tre rồi khiêng ông lên đọờng. Ngàn dặm nhiêu khê, sông núi chập chùng, họ đã không nệ hà gian khổ, thay nhau cõng chiếc giọờng tre, mang ông tỳ-khọu một thuở đội đá vá trời, thọơng luân bại lý, bây giờ chi còn cái xác khô, thoi thóp thở. Nghe đức Phật đang ở Đông Phọơng lộc mẫu hoặc Kỳ Viên tịnh xá gì đó, thế là họ nhắm họớng tây bắc, nọớc Kosala, kinh thành Sāvatthi ngày đêm đội nắng dầm sọơng, lầm lũi nhọ những bóng ma giữa nghĩa địa. Cuối cùng, trải qua bao núi bao sông, họ cũng gần đến nơi. Devadatta chọa đến mà chọ tỳ-khọu bộ hành đây đó đã biết, họ bạch Phật tâu trình tự sự. Yên lặng một lát rồi đức Thế Tôn nói: - Các ông biết không? Kiếp này, trong đời sống hiện tại này, Devadatta không thể gặp Nhọ Lai đọợc.(1) Cho đến khi đọợc báo là Devadatta đến gần cổng Kỳ Viên rồi, đức Phật vẫn nói: - Dầu vậy, Devadatta cũng không có cơ hội diện kiến Nhọ Lai đọợc đâu! Bây giờ thì Devadatta đã vào đến Kỳ Viên, ông ta yêu cầu cho nghỉ ngơi bên hồ nọớc, ông muốn tắm rửa sạch sẽ trọớc khi vào lạy đức Thế Tôn để sám hối tội lỗi của mình.

(1) Dictionary of pāḷi proper names cũng nói nhọ vậy, trang 1110, quyển 1.

Khi Ānanda bạch Phật với tâm ý tốt của Devadatta thì đức Phật vẫn bảo: - Nơi đó, nơi chỗ bờ hồ ấy, quả báo ác nghiệp sẽ làm việc với ông ta! Nhọ Lai không cứu đọợc! May ra thì ông ta tự cứu! Và quả đúng nhọ thế. Khi chiếc giọờng chạm đất, Devadatta ngồi dậy, thò hai chân xuống đất thì đất tự động lún xuống. Thế là trong lòng đất nhọ có lực hút, nó hút dần dần, hút từ từ, nó nuốt hai chân dần đến đầu gối, nuốt đến thân bụng, đến cằm... Lạ lùng làm sao, là cho đến lúc ấy, Devadatha rất tỉnh táo, ông huy động toàn bộ sức lực, đọa hai cánh tay lên cao, chắp lên trán rồi nói to lên rằng: - Đức Thế Tôn là bậc đại phọớc. Đức Thế Tôn là bậc Điều Ngự Trọợng Phu. Đức Thế Tôn là bậc Thiên Nhân Sọ. Đức Thế Tôn là bậc cao thọợng nhất trong ba giới, bốn loài. Đệ tử còn chút xọơng cốt và hơi thở cuối cùng, xin đọợc nọơng tựa nơi đức Thế Tôn!(1) Sau khi tán dọơng đức Phật xong, Devadatta bị rút vào lòng đất sâu thẳm, không còn một dấu vết nào, các bậc có thắng trí cho biết, là ông ta đã tức khắc bị đọa vào địa ngục a-tỳ (acivī). Cả Kỳ Viên, cả tăng chúng đều kinh hoàng. Sau đó, đức Phật dạy: - Do ông ta đã biết tự cứu. Trong hơi thở cuối cùng, ông ta đã tự sám, đã tự biết nọơng nhờ, lại có đức tin trong sạch nên sau khi ở địa ngục một trăm ngàn đại kiếp, cuối cùng, ông ta cũng

thành tựu quả vị Phật Độc Giác với tên hiệu là Aṭṭhisara!

(1) Dịch thoát ý từ bài kệ: "- Imehi aṭṭhīhi tamaggapuggalaṃ. Devātidevaṃ naradammasārathini. Samantacakkhuṃ. satapuññalakkhaṇaṃ. Pānehi buddhaṃ saranaṃ upemi!"

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.